

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Thễ lệ, Quy chế Chương trình
“Thanh âm Việt Nam. Giai điệu cuộc sống” năm 2026

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH
THANH ÂM VIỆT NAM. GIAI ĐIỆU CUỘC SỐNG NĂM 2026

Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Kế hoạch tổ chức sự kiện “Ngày Văn hóa Việt Nam” năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2007/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi, bổ sung nội dung của Kế hoạch tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2511/QĐ-BVHTTDL ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc giao nhiệm vụ nghiên cứu, xây dựng và triển khai Đề án Sáng tạo và quảng bá âm nhạc Việt Nam phục vụ phát triển công nghiệp văn hóa;

Căn cứ Quyết định số 2618/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 10 năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch Tổ chức “Ngày Văn hóa Việt Nam” năm 2026 ban hành kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-BVHTTDL ngày 03 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2625/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Ban hành Kế hoạch tổ chức Chương trình “Thanh âm Việt Nam. Giai điệu cuộc sống” năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thành lập Ban Tổ chức Chương trình “Thanh âm Việt Nam. Giai điệu cuộc sống” năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Ban Tổ chức về việc thành lập Tổ Thư ký Chương trình “Thanh âm Việt Nam. Giai điệu cuộc sống” năm 2026 ;

Theo đề nghị của Tổ Thư ký Chương trình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ, Quy chế Chương trình “**Thanh âm Việt Nam. Giai điệu cuộc sống**” năm 2026.

Thể lệ, Quy chế là căn cứ để Ban Tổ chức, Hội đồng chuyên môn, Hội đồng Giám khảo, Tổ Thư ký Hội đồng, Tổ Thư ký Chương trình, các đơn vị phối hợp, nhà tài trợ, người tham gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện trong suốt quá trình tổ chức Chương trình.

Điều 2. Giao Tổ Thư ký Chương trình tham mưu Ban Tổ chức công bố công khai Thể lệ, Quy chế trên các kênh thông tin chính thức của Chương trình; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Tổ chức các nội dung vượt thẩm quyền.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Ban Tổ chức, Hội đồng chuyên môn, Hội đồng Giám khảo, Tổ Thư ký Hội đồng, Tổ Thư ký Chương trình, các đơn vị phối hợp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Bộ VH-TT-DL (để báo cáo);
- Các thành viên Ban Tổ chức (để biết);
- Hội đồng Chuyên môn (để t/h);
- Hội đồng Giám khảo (để t/h);
- Tổ Thư ký Hội đồng (để t/h);
- Các đơn vị (để phối hợp);
- Các nhà tài trợ; tổ chức, cá nhân tham gia (để t/h);
- Tổ thư ký Chương trình (để t/h);
- Lưu: VT, BTC.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**



**TỔNG BIÊN TẬP BÁO VĂN HÓA
Nguyễn Anh Vũ**

THẺ LỆ, QUY CHẾ

Chương trình “Thanh âm Việt Nam. Giai điệu cuộc sống” năm 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-BTC ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Trưởng Ban Tổ chức Chương trình “Thanh âm Việt Nam. Giai điệu cuộc sống” năm 2026)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng và cấu phần của Chương trình

Thẻ lệ, Quy chế này áp dụng đối với Chương trình “Thanh âm Việt Nam. Giai điệu cuộc sống” năm 2026 (sau đây gọi là Chương trình), gồm ba cuộc thi được tổ chức trên nền tảng số chính thức của Chương trình:

1. Cuộc thi trắc nghiệm “Đố vui Thanh âm Việt Nam”;
2. Cuộc thi “Cảm nhận Thanh âm Việt Nam”;
3. Cuộc thi “Sáng tạo Thanh âm Việt Nam”.

Các quy định tại Chương I, và Chương VI áp dụng chung cho cả ba cuộc thi. Quy định riêng của từng cuộc thi tại Chương III, Chương IV, Chương V chỉ áp dụng cho cuộc thi tương ứng; trường hợp quy định riêng khác quy định chung thì áp dụng quy định riêng, trừ các hành vi bị nghiêm cấm tại Chương I được áp dụng đồng thời trong mọi trường hợp.

Điều 2. Đối tượng tham gia

1. Công dân Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài; người nước ngoài yêu mến văn hóa, âm nhạc Việt Nam; không giới hạn độ tuổi, nghề nghiệp, được tham gia các cuộc thi của Chương trình.

2. Người dưới 16 tuổi chỉ được tham gia khi việc đăng ký, xử lý dữ liệu cá nhân và công khai nội dung được thực hiện theo quy định của pháp luật, có sự đồng ý của người đại diện theo pháp luật và sự đồng ý của trẻ trong trường hợp pháp luật yêu cầu.

3. Đối với cuộc thi “Cảm nhận Thanh âm Việt Nam” và “Sáng tạo Thanh âm Việt Nam”, cá nhân hoặc nhóm tác giả được nộp tác phẩm. Nhóm tác giả cử một đại diện đăng ký và giao dịch với Ban Tổ chức; quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên do nhóm tự thỏa thuận bằng văn bản.

4. Thành viên Ban Tổ chức, Hội đồng chuyên môn, Hội đồng Giám khảo, Tổ Thư ký hội đồng, Tổ Thư ký Chương trình và người trực tiếp xây dựng, quản trị ngân hàng câu hỏi không được dự thi. Người có xung đột lợi ích phải báo cáo và không tham gia thẩm định, chấm hoặc giải quyết nội dung liên quan.

5. Người chưa đủ 18 tuổi thực hiện việc nhận giải, xác nhận quyền và ký thỏa thuận sử dụng tác phẩm thông qua người đại diện theo pháp luật trong trường hợp pháp luật yêu cầu.

Điều 3. Thời gian tổ chức

1. Chương trình bắt đầu từ ngày phát động 12/10/2026 và kết thúc vào hết ngày 30/11/2026 (tròn 50 ngày). Kết quả chung cuộc của các cuộc thi được công bố cùng thời điểm công bố kết quả chung của Chương trình, dự kiến trong tháng 12/2026.

2. Mốc thời gian chi tiết của từng cuộc thi, tuần thi, thời điểm khóa bình chọn và lịch xác thực do Ban Tổ chức công bố trên nền tảng chính thức trước khi áp dụng.

Điều 4. Đăng ký tài khoản, định danh và bảo vệ dữ liệu cá nhân

1. Người tham gia đăng ký tài khoản bằng thông tin cần thiết để tổ chức cuộc thi, xác thực kết quả, trao giải và giải quyết khiếu nại. Người tham gia chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin đăng ký và khai báo.

2. Việc thu thập, lưu trữ, sử dụng, công khai, chia sẻ và xóa dữ liệu cá nhân phải đúng mục đích, phạm vi, thời hạn; thực hiện theo pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và Chính sách quyền riêng tư được công bố trên nền tảng.

3. Chính sách quyền riêng tư phải xác định tối thiểu: đơn vị kiểm soát dữ liệu; loại dữ liệu thu thập; mục đích xử lý; bên được tiếp nhận dữ liệu; thời hạn lưu giữ; dữ liệu được công khai; quyền của chủ thể dữ liệu; đầu mối tiếp nhận yêu cầu và cơ chế rút lại sự đồng ý.

4. Đối với người dưới 16 tuổi, việc xử lý dữ liệu cá nhân thực hiện theo cơ chế dành cho trẻ em. Việc công bố hình ảnh, giọng nói, đời sống riêng tư hoặc bí mật cá nhân của trẻ phải có các sự đồng ý cần thiết theo quy định pháp luật.

Điều 5. Quyền tác giả và mã định danh tác phẩm (áp dụng cho cuộc thi Cảm nhận Thanh âm Việt Nam và Sáng tạo Thanh âm Việt Nam)

1. Tác giả là chủ thể quyền đối với tác phẩm theo pháp luật sở hữu trí tuệ.

2. Khi gửi tác phẩm, người dự thi đồng ý cho Ban Tổ chức sử dụng tác phẩm trong phạm vi không độc quyền, không chuyển nhượng, phục vụ việc tổ chức, thông tin, truyền thông, giới thiệu và tổng kết Chương trình; việc sử dụng phải ghi nhận tên tác giả.

3. Việc khai thác thương mại, chuyển giao hoặc cấp quyền sử dụng ngoài phạm vi nêu trên phải có thỏa thuận riêng với chủ thể quyền. Người dự thi chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của phần nội dung do mình cung cấp và quyền của bên thứ ba.

4. Mỗi tác phẩm được gắn mã định danh và thông tin cần thiết về tác giả, thời điểm công bố, quyền tác giả và điều kiện khai thác. Tác giả giữ quyền theo pháp luật; việc Ban Tổ chức sử dụng tác phẩm cho Chương trình thực hiện theo phạm vi chấp thuận của người dự thi.

Điều 6. Nguyên tắc áp dụng quy định cấm

1. Các hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 7 và Điều 8 áp dụng đối với người tham gia, thành viên các Hội đồng, Tổ Thư ký Hội đồng, Tổ Thư ký Chương trình, đơn vị phối hợp và tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Việc xác định vi phạm căn cứ dữ liệu hệ thống, hồ sơ giải trình, tài liệu chứng minh, kết quả kiểm tra và ý kiến của cơ quan, Hội đồng có thẩm quyền; không kết luận chỉ từ dấu hiệu kỹ thuật đơn lẻ.

3. Việc đăng ký tham gia Chương trình đồng nghĩa với cam kết tuân thủ Thể lệ, Quy chế và các chính sách được công bố hợp lệ trên nền tảng.

Điều 7. Nội dung bị cấm

1. Vi phạm Hiến pháp, pháp luật; kích động chống đối hoặc phá hoại việc thi hành Hiến pháp, pháp luật;

2. Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; gây tổn hại lợi ích quốc gia, dân tộc; xúc phạm Quốc kỳ, Đảng kỳ, Quốc huy, Quốc ca;

3. Kích động chiến tranh xâm lược; gây hận thù, kỳ thị; truyền bá tư tưởng phản động, tệ nạn xã hội; phá hoại văn hóa, đạo đức xã hội;

4. Xuyên tạc lịch sử dân tộc; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc; xâm phạm chủ quyền quốc gia; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức hoặc danh dự, nhân phẩm cá nhân;

5. Truyền bá, ủng hộ chủ nghĩa khủng bố, chủ nghĩa cực đoan;

6. Kích động, xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo; tuyên truyền, cổ súy hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo bất hợp pháp;

7. Tiết lộ bí mật nhà nước, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình hoặc bí mật khác theo quy định pháp luật;

8. Kích động bạo lực, hành vi tội ác hoặc thể hiện chi tiết hành vi tàn bạo, trù trường hợp thể hiện để phê phán, tố cáo, lên án tội ác, đề cao chính nghĩa hoặc tôn vinh giá trị truyền thống, văn hóa;

9. Thể hiện chi tiết nội dung dâm ô, trụy lạc, loạn luân;

10. Vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, người chưa thành niên;

11. Vi phạm nguyên tắc bình đẳng giới; có nội dung định kiến giới hoặc phân biệt đối xử về giới.

Điều 8. Hành vi bị cấm về quyền, dữ liệu, gian lận và xung đột lợi ích

1. Nghiêm cấm các hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, quyền liên quan và dữ liệu cá nhân:

a) Sao chép trái phép tác phẩm đã có; sử dụng bản ghi âm, mẫu âm thanh, nhạc đệm, nhạc nền, vòng lặp, hình ảnh, đoạn phim hoặc nội dung khác của bên thứ ba khi chưa có quyền sử dụng hợp pháp;

b) Sử dụng giọng nói, hình ảnh hoặc dữ liệu có thể nhận dạng cá nhân của người khác, kể cả nội dung mô phỏng bằng AI, khi không có quyền sử dụng hợp pháp hoặc sự đồng ý cần thiết;

c) Thu thập, sử dụng, công bố dữ liệu cá nhân, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân hoặc bí mật gia đình của người khác trái quy định pháp luật;

d) Mạo danh tác giả, chủ thể quyền; nhận tác phẩm của người khác là của mình; đứng tên hộ hoặc nhờ người khác đứng tên hộ tác phẩm;

đ) Khai thác thương mại, chuyển giao hoặc cấp quyền sử dụng tác phẩm của người khác khi chưa có thỏa thuận hợp pháp;

e) Nộp tác phẩm không do tác giả hoặc nhóm tác giả sáng tạo và không có quyền sử dụng hợp pháp;

g) Khai báo không trung thực về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo hoặc nguồn chất liệu trong tác phẩm.

2. Nghiêm cấm các hành vi gian lận, can thiệp hệ thống và tài khoản:

a) Sử dụng phần mềm, công cụ hoặc phương thức can thiệp trái phép vào hệ thống;

b) Khai thác lỗi, sơ hở kỹ thuật để thay đổi điểm số, thứ hạng, chỉ số tương tác hoặc kết quả;

c) Mua bán, cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng tài khoản;

d) Mua, bán, trao đổi, thuê dịch vụ hoặc dùng công cụ tự động để tăng lượt xem, lượt thích, lượt chia sẻ, lượt bình luận hoặc chỉ số tương tác;

đ) Làm giả, chỉnh sửa dữ liệu, hồ sơ hoặc giấy tờ phục vụ xác thực, nhận giải;

e) Cản trở, gây sức ép, đe dọa hoặc xúc phạm Ban Tổ chức, Hội đồng, Tổ Thư ký hay đơn vị phối hợp trong quá trình xét giải, giải quyết khiếu nại.

3. Nghiêm cấm thành viên Ban Tổ chức, Hội đồng chuyên môn, Hội đồng Giám khảo, Tổ Thư ký và đơn vị phối hợp:

a) Dự thi, có tác phẩm dự thi hoặc tham gia thẩm định, chấm, giải quyết tác phẩm có xung đột lợi ích;

b) Tiết lộ câu hỏi, đáp án, nội dung chấm, kết quả hoặc thông tin bảo mật trước khi được công bố;

- c) Nhận tiền, quà tặng hoặc lợi ích để ưu ái, thay đổi điểm số, thứ hạng hoặc kết quả;
- d) Tự ý sửa kết quả đã được phê duyệt khi không có căn cứ và quyết định của người có thẩm quyền;
- đ) Sử dụng dữ liệu cá nhân của người tham gia ngoài phạm vi tổ chức Chương trình.

Điều 9. Xử lý vi phạm

1. Tùy tính chất, mức độ vi phạm, Ban Tổ chức áp dụng một hoặc nhiều biện pháp: nhắc nhở; yêu cầu sửa, gỡ nội dung; loại tác phẩm hoặc kết quả; khóa tài khoản; hủy kết quả; thu hồi giải thưởng; công bố thông tin trong phạm vi cần thiết; chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý.

2. Tác phẩm vi phạm quyền tác giả, quyền liên quan, quyền riêng tư, pháp luật, yêu cầu về AI hoặc có gian lận bị loại ở bất kỳ giai đoạn nào. Nếu phát hiện sau công bố hoặc trao giải, Ban Tổ chức hủy kết quả và thu hồi giải thưởng theo quy định.

3. Ban Tổ chức có quyền kiểm tra dữ liệu hệ thống, nhật ký truy cập và dấu hiệu bất thường trước và sau khi công nhận kết quả; người tham gia phải cung cấp hồ sơ và giải trình trong thời hạn được yêu cầu.

4. Tùy vụ việc, Ban Tổ chức quyết định chuyển giải cho người hoặc tác phẩm có thứ hạng kế tiếp, tổ chức chấm lại hoặc không trao giải trên cơ sở đề xuất của Hội đồng có thẩm quyền.

5. Quyết định của Trưởng Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng trong phạm vi quy trình nội bộ của Chương trình, không hạn chế quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II

THỂ LỆ CUỘC THI TRẮC NGHIỆM

“ĐỒ VUI THANH ÂM VIỆT NAM”

Điều 10. Tên gọi, hình thức

Cuộc thi trắc nghiệm “Đồ vui Thanh âm Việt Nam” là một trong ba cấu phần của Chương trình, được tổ chức trực tuyến hằng ngày trên nền tảng số chính thức.

Điều 11. Nội dung thi

Câu hỏi chọn ngẫu nhiên từ ngân hàng câu hỏi được Hội đồng chuyên môn thẩm định trước khi sử dụng.

Điều 12. Luật thi và cách tính điểm

1. Mỗi tài khoản được thực hiện 01 lượt Thi trong một ngày, gồm 10 câu hỏi; thời gian trả lời mỗi câu 10 giây. Lượt Rèn luyện không giới hạn.

2. Điểm của lượt thi được xác định theo số câu trả lời đúng và tổng thời gian hoàn thành. Trường hợp bằng điểm, lần lượt xét số câu trả lời đúng liên tiếp dài nhất và thời điểm hoàn thành sớm hơn.

3. Hệ thống điều chỉnh mức độ khó của câu hỏi nhằm bảo đảm tính phù hợp của cuộc thi.

4. Ban Tổ chức có quyền kiểm tra dữ liệu hệ thống, nhật ký truy cập và dấu hiệu bất thường trước khi công nhận kết quả. Việc điều chỉnh không được làm thay đổi kết quả đã được xác lập hợp lệ.

Điều 13. Giải thưởng, danh hiệu

Cuộc thi có giải tuần, giải chung cuộc, giải theo nhóm tuổi và khu vực, cùng danh hiệu “Người am hiểu Thanh âm Việt Nam”. Một cá nhân không được nhận quá 01 giải tuần và 01 giải chung cuộc trong cùng cuộc thi. Nguồn kinh phí, thuế và việc điều chỉnh cơ cấu giải thưởng thực hiện theo Điều 23; việc xác thực người trúng giải thực hiện theo Điều 24.

Giải thưởng, danh hiệu	Đối tượng	Số lượng	Hình thức
Giải tuần: Nhất	Người tham gia có điểm thi cao nhất trong tuần	07 tuần	Giấy chứng nhận và 1.500.000 đồng
Giải tuần: Nhì	Người tham gia có điểm thi cao thứ hai trong tuần	07 tuần	Giấy chứng nhận và 1.000.000 đồng
Giải tuần: Ba	Người tham gia có điểm thi cao thứ ba trong tuần	07 tuần	Giấy chứng nhận và 500.000 đồng
Giải chung cuộc: Nhất	Người tham gia có điểm thi cao nhất trong thời gian tổ chức Chương trình	01	Biểu trưng của Chương trình và 8.000.000 đồng
Giải chung cuộc: Nhì	Người tham gia có điểm thi cao thứ hai trong thời gian tổ chức Chương trình	01	Biểu trưng của Chương trình và 5.000.000 đồng
Giải chung cuộc: Ba	Người tham gia có điểm thi cao thứ ba trong thời gian tổ chức Chương trình	01	Biểu trưng của Chương trình và 4.000.000 đồng
Giải theo nhóm tuổi và theo vùng	Người tham gia có điểm thi cao nhất theo độ tuổi (<18 tuổi; 18-45 tuổi; >45 tuổi); Người tham gia có điểm thi cao nhất theo vùng (Bắc, Trung, Nam)	06	Giấy chứng nhận và 500.000 đồng

CHƯƠNG III

THẺ LỆ CUỘC THI “CẢM NHẬN THANH ÂM VIỆT NAM”

Điều 14. Tên gọi, hình thức

Cuộc thi “Cảm nhận Thanh âm Việt Nam” tiếp nhận tác phẩm trực tuyến trên nền tảng chính thức. Tác phẩm đáp ứng điều kiện và được duyệt đăng được công khai để cộng đồng thưởng thức, bình chọn và chia sẻ.

Điều 15. Tác phẩm dự thi

1. Tác phẩm là video ngắn do cá nhân hoặc nhóm tác giả thực hiện, thời lượng tối đa 120 giây, dung lượng không quá 200 MB; khung hình dọc 9:16, ngang 16:9 hoặc vuông 1:1; định dạng MP4 hoặc MOV.

2. Nội dung trình bày cảm nhận, câu chuyện, ký ức hoặc góc nhìn về một tác phẩm trong Ngân hàng Thanh âm Việt Nam, một bài hát, làn điệu Việt Nam hoặc trả lời câu hỏi mở do Ban Tổ chức công bố.

3. Không giới hạn số lượng tác phẩm của mỗi tác giả, nhưng mỗi tác phẩm phải đáp ứng đầy đủ điều kiện và được nộp bằng hồ sơ riêng.

Điều 16. Duyệt nội dung, bình chọn và xét giải

1. Hội đồng Giám khảo gồm Hội đồng sơ khảo và Hội đồng chung khảo. Hội đồng sơ khảo thực hiện duyệt đăng và chấm sơ khảo; Hội đồng chung khảo chấm các tác phẩm được chuyển vào vòng chung khảo.

2. Điểm xét giải tối đa 100 điểm, gồm 50 điểm lan tỏa cộng đồng và 50 điểm do Hội đồng chung khảo chấm.

3. Điểm lan tỏa cộng đồng được xác định từ dữ liệu tương tác hợp lệ do nền tảng ghi nhận sau khi loại trừ dữ liệu bất thường:

a) Điểm tương tác = (lượt xem hợp lệ $\times$ 1) + (lượt thích hợp lệ $\times$ 2) + (lượt chia sẻ hợp lệ $\times$ 1) + (lượt bình luận hợp lệ $\times$ 1).

b) Điểm lan tỏa cộng đồng = (tổng điểm tương tác/400) $\times$ 50, tối đa 50 điểm. Tác phẩm đạt từ 400 điểm tương tác trở lên nhận 50 điểm.

c) Một tài khoản chỉ được tính tối đa 01 lượt thích và 01 lượt bình chọn đối với một tác phẩm; bình luận trùng lặp, rỗng, không liên quan hoặc do tài khoản bất thường tạo ra không được tính. Thời điểm khóa số liệu và tiêu chuẩn lượt xem, chia sẻ hợp lệ do Ban Tổ chức công bố trước khi bình chọn.

4. Hội đồng chung khảo chấm theo thang 50 điểm: nội dung và cảm xúc 20 điểm; cách thể hiện 15 điểm; mức độ gắn kết với giai điệu, chất liệu văn hóa 15 điểm.

5. Khi bằng tổng điểm, lần lượt ưu tiên tác phẩm có điểm Hội đồng chung khảo cao hơn, điểm nội dung và cảm xúc cao hơn, sau đó biểu quyết của Hội đồng chung khảo.

6. Phát hiện gian lận hoặc vi phạm ở bất kỳ thời điểm nào là căn cứ để loại tác phẩm, hủy kết quả hoặc thu hồi giải thưởng theo Điều 9.

Điều 17. Giải thưởng, danh hiệu

Cuộc thi có các giải thưởng, danh hiệu dưới đây. Nguồn kinh phí, thuế và việc điều chỉnh cơ cấu giải thưởng thực hiện theo Điều 23; việc xác thực người đạt giải thực hiện theo Điều 24.

Giải thưởng, danh hiệu	Đối tượng	Số lượng	Hình thức
Giải Nhất	Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm xét giải cao nhất	01	Biểu trưng của Chương trình và 30.000.000 đồng
Giải Nhì	Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm xét giải cao thứ hai	01	Biểu trưng của Chương trình và 10.000.000 đồng
Giải Ba	Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm xét giải cao thứ ba	01	Biểu trưng của Chương trình và 7.000.000 đồng
Video được yêu thích nhất	Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm lan toả cao nhất	01	Giấy chứng nhận và 4.000.000 đồng
Giải Khuyến khích	Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm từ thứ tư đến thứ mười.	06	Giấy chứng nhận và 1.000.000 đồng

CHƯƠNG IV

THỂ LỆ CUỘC THI “SÁNG TẠO THANH ÂM VIỆT NAM”

Điều 18. Tên gọi, hình thức dự thi

Cuộc thi “Sáng tạo Thanh âm Việt Nam” là cấu phần trung tâm của Chương trình, hướng tới hình thành Ngân hàng Thanh âm Việt Nam. Tác phẩm được nộp trực tuyến; tác phẩm đáp ứng điều kiện và được duyệt đăng được công khai theo Thể lệ.

Điều 19. Tác phẩm dự thi, tên và mô tả tác phẩm

1. Tác phẩm là sáng tác âm thanh do cá nhân hoặc nhóm tác giả thực hiện, có lời hoặc không lời, không nhất thiết là một bài hát hoàn chỉnh. Khuyến khích kết hợp chất liệu dân gian, nhạc cụ dân tộc, âm thanh đời sống với ngôn ngữ âm nhạc đương đại.

2. Khi nộp bài, tác giả tự đặt tên và mô tả khái quát nội dung, ý tưởng, chất liệu, nhạc cụ, nguồn âm thanh, địa phương hoặc không gian văn hóa liên quan; ghi rõ nguồn gốc và quyền sử dụng đối với chất liệu không do mình tạo ra. Tên tác phẩm và mô tả không vi phạm các quy định cấm tại quy định này.

3. Tập nộp có định dạng WAV, MP3, M4A hoặc AAC. Tác phẩm được lựa chọn đưa vào Ngân hàng Thanh âm Việt Nam phải nộp bổ sung bản WAV 24-bit/48kHz hoặc định dạng khác theo yêu cầu kỹ thuật của Ban Tổ chức. Thời lượng tối đa 120 giây

4. Không giới hạn số lượng tác phẩm của mỗi tác giả; mỗi tác phẩm phải có hồ sơ riêng và đáp ứng đầy đủ điều kiện.

Điều 20. Trí tuệ nhân tạo, phân nhóm và gắn nhãn

1. Người dự thi tự khai báo một trong hai nhóm: "Không sử dụng trí tuệ nhân tạo" hoặc "Có sử dụng trí tuệ nhân tạo".

2. Việc gắn nhãn thực hiện trên cơ sở khai báo của tác giả; Hội đồng Giám khảo (sơ khảo, chung khảo) kiểm tra theo khả năng kỹ thuật và hồ sơ cung cấp; không kết luận chỉ dựa trên dấu hiệu không có căn cứ.

3. Trường hợp khai báo gian dối hoặc sử dụng nội dung vi phạm quyền của bên thứ ba, tác phẩm bị xử lý theo Điều 9.

Điều 21. Quy trình duyệt đăng, chấm và xét giải

1. Quy trình duyệt đăng tác phẩm dự thi trên nền tảng Chương trình: Hội đồng sơ khảo duyệt đăng tác phẩm dự thi. Các tác phẩm dự thi được hệ thống gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng sơ khảo để cho ý kiến về việc duyệt hoặc không duyệt đăng. Tác phẩm được duyệt đăng khi toàn bộ thành viên Hội đồng sơ khảo đồng ý duyệt đăng.

2. Quy trình chấm và xét giải

a) Hội đồng chung khảo chỉ chấm các tác phẩm đã được Hội đồng sơ khảo duyệt đăng trên nền tảng.

b) Hội đồng chung khảo đánh giá và chấm chung khảo theo thang điểm và tiêu chí như sau:

Thang điểm: 10 điểm.

Tiêu chí: Giai điệu, chất liệu và tính mới: 4 điểm; Chất lượng âm thanh và kỹ thuật: 3 điểm; Sự phù hợp giữa nội dung tác phẩm với tên và mô tả: 2 điểm; Khả năng khai thác thương mại: 1 điểm.

Điểm của mỗi tác phẩm là trung bình cộng điểm của các thành viên Hội đồng chung khảo.

3. Ban Tổ chức phê duyệt kết quả trên cơ sở đề xuất của Hội đồng chung khảo và hồ sơ xác thực cần thiết. Các tác phẩm tiêu biểu có thể được lựa chọn sử dụng trong tác phẩm biểu trưng cho chương trình.

Điều 22. Giải thưởng, danh hiệu

Cuộc thi có các giải thưởng, danh hiệu, học bổng dưới đây. Nguồn kinh phí, thuế, khen thưởng và việc điều chỉnh cơ cấu giải thưởng thực hiện theo Điều 23; việc xác thực người đạt giải thực hiện theo Điều 24.

Giải thưởng, danh hiệu	Đối tượng	Số lượng	Hình thức
Giải Nhất nhóm “Không sử dụng trí tuệ nhân tạo”	Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm cao nhất (trong nhóm không sử dụng trí tuệ nhân tạo)	01	Biểu trưng của Chương trình và 30.000.000 đồng
Giải Nhì nhóm “Không sử dụng trí tuệ nhân tạo”	2 Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm cao thứ hai và thứ ba (trong nhóm không sử dụng trí tuệ nhân tạo)	02	Biểu trưng của Chương trình và 8.000.000 đồng
Giải Ba nhóm “Không sử dụng trí tuệ nhân tạo”	3 Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm cao thứ tư, thứ năm và thứ sáu (trong nhóm không sử dụng trí tuệ nhân tạo)	03	Biểu trưng của Chương trình và 6.000.000 đồng
Giải Nhất nhóm “Có sử dụng trí tuệ nhân tạo”	Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm cao nhất (trong nhóm sử dụng trí tuệ nhân tạo)	01	Giấy chứng nhận và 6.000.000 đồng
Giải Nhì nhóm “Có sử dụng trí tuệ nhân tạo”	Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm cao thứ hai (trong nhóm sử dụng trí tuệ nhân tạo)	01	Giấy chứng nhận và 4.000.000 đồng
Giải Ba nhóm “Có sử dụng trí tuệ nhân tạo”	Tác giả sở hữu tác phẩm có điểm cao thứ ba (trong nhóm sử dụng trí tuệ nhân tạo)	01	Giấy chứng nhận và 3.000.000 đồng

Danh hiệu “Địa phương hưởng ứng tích cực” trao cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hoá, Thể thao của 03 địa phương thuộc ba miền Bắc, Trung, Nam dựa trên chỉ số số tác phẩm hợp lệ/tổng dân số của địa phương. Nguồn số liệu dân số, thời điểm khóa dữ liệu và cách xác định địa phương được công bố trước khi xét.

CHƯƠNG V

GIẢI THƯỞNG CHUNG, KHIẾU NẠI VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Nguồn kinh phí, thuế và khen thưởng

1. Toàn bộ giải thưởng, danh hiệu, học bổng và quà tặng được bảo đảm từ nguồn xã hội hóa hợp pháp, không sử dụng ngân sách nhà nước.
2. Cơ cấu, giá trị và số lượng giải thưởng tại Chương II, III, IV là dự kiến, có thể được Trường Ban Tổ chức điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế huy động nguồn xã hội hóa và được công bố công khai trên website của Chương trình trước khi trao giải.
3. Việc khấu trừ, kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân nếu phát sinh thực hiện theo pháp luật thuế hiện hành.

Điều 24. Xác thực người đạt giải

1. Người được xác định đạt giải phải hoàn thành xác thực theo phương thức Ban Tổ chức công bố trong 02 ngày làm việc kể từ khi được thông báo đối với cuộc thi Đố vui Thanh âm Việt Nam; trong 05 ngày làm việc đối với cuộc thi “Cảm nhận Thanh âm Việt Nam” và “Sáng tạo Thanh âm Việt Nam”.
2. Hồ sơ có thể gồm giấy tờ xác thực danh tính, thông tin tài khoản nhận thưởng, cam kết quyền, hồ sơ sáng tác, hồ sơ AI và tài liệu liên quan. Ban Tổ chức chỉ thu thập thông tin cần thiết và xử lý theo Điều 4.
3. Trường hợp không xác thực đúng hạn, thông tin không hợp lệ hoặc không đáp ứng điều kiện, Ban Tổ chức áp dụng khoản 4 Điều 9.

Điều 25. Khiếu nại

1. Khiếu nại về kết quả trong quy trình nội bộ phải được gửi trong 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả; Ban Tổ chức xem xét, trả lời trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
2. Hồ sơ khiếu nại gồm họ tên, thông tin liên hệ, mã tác phẩm hoặc nội dung liên quan, yêu cầu giải quyết và tài liệu chứng minh. Kênh tiếp nhận, ngày tiếp nhận và thời hạn bổ sung hồ sơ được công bố trên nền tảng chính thức.
3. Khiếu nại về quyền tác giả, quyền liên quan được xem xét với sự tham gia của Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả hoặc cơ quan chuyên môn phù hợp. Ban Tổ chức có thể tạm dừng trao giải, công bố hoặc khai thác tác phẩm đang tranh chấp.
4. Thời hạn tại khoản 1 chỉ áp dụng cho việc xem xét lại kết quả nội bộ, không thay thế hoặc hạn chế quyền yêu cầu bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan và quyền, lợi ích hợp pháp theo pháp luật.
5. Quyết định của Trường Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng trong phạm vi quy trình nội bộ của Chương trình.

Điều 26. Điều chỉnh Thể lệ, Quy chế

Ban Tổ chức được điều chỉnh Thể lệ, Quy chế khi cần thiết do tình hình thực tế, nguồn xã hội hóa, sự kiện bất khả kháng hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Nội dung điều chỉnh phải được công bố trên các kênh chính thức trước khi áp dụng, nêu rõ thời điểm hiệu lực và không làm ảnh hưởng bất hợp lý đến quyền lợi đã được xác lập hợp lệ.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Ban Tổ chức quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giải quyết theo pháp luật.

2. Tổ Thư ký hội đồng tham mưu hướng dẫn kỹ thuật, biểu mẫu, lịch thi, lịch chấm, khóa dữ liệu, xác thực, trao giải và lưu trữ hồ sơ; các hướng dẫn không được trái Thể lệ, Quy chế này.

3. Ban Tổ chức công bố Chính sách quyền riêng tư, biểu mẫu chấp thuận sử dụng tác phẩm, biểu mẫu khai báo AI, quy tắc tương tác hợp lệ và đầu mối tiếp nhận khiếu nại trước khi mở công dự thi.

CHƯƠNG VI QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN VÀ HỘI ĐỒNG GIÁM KHẢO

Điều 28. Thành lập, thành phần và nhiệm vụ

1. Hội đồng chuyên môn gồm Chủ tịch và các thành viên là chuyên gia âm nhạc, nhà nghiên cứu văn hóa; thực hiện thẩm định nội dung, câu hỏi, phương án trả lời và học liệu của cuộc thi “Đố vui Thanh âm Việt Nam”.

2. Hội đồng Giám khảo gồm Hội đồng sơ khảo và Hội đồng chung khảo, mỗi Hội đồng có Chủ tịch và các thành viên là nhạc sĩ, chuyên gia âm nhạc, nhà nghiên cứu, nhà quản lý hoặc chuyên gia liên quan thực hiện nhiệm vụ đối với cuộc thi “Cảm nhận Thanh âm Việt Nam” và cuộc thi “Sáng tạo Thanh âm Việt Nam”:

3. Hội đồng sơ khảo thực hiện duyệt đăng, chấm sơ khảo và đề xuất danh sách tác phẩm vào chung khảo đối với cuộc thi “Cảm nhận Thanh âm Việt Nam” và “Sáng tạo Thanh âm Việt Nam”.

4. Hội đồng chung khảo đánh giá, chấm, lập biên bản và đề xuất Ban Tổ chức xét chọn tác phẩm đạt giải.

5. Thành viên Hội đồng chuyên môn, Hội đồng sơ khảo và Hội đồng chung khảo phải có trình độ chuyên môn, uy tín trong lĩnh vực liên quan; không có tác phẩm dự thi và không có quan hệ lợi ích với tác giả dự thi; trường hợp có xung đột lợi ích phải báo cáo và không tham gia thẩm định, chấm tác phẩm liên quan

6. Tổ Thư ký hội đồng chuẩn bị hồ sơ, phân quyền truy cập, tổng hợp phiếu, lập biên bản, kiểm tra tính đầy đủ của kết quả và lưu trữ hồ sơ; không can thiệp vào ý kiến chuyên môn, điểm chấm của thành viên Hội đồng.

Điều 29. Nguyên tắc và phương thức làm việc

1. Các Hội đồng làm việc trung thực, khách quan, công bằng, đúng Thể lệ; chịu trách nhiệm về ý kiến chuyên môn và phiếu chấm; bảo mật thông tin, hồ sơ và kết quả trước khi Ban Tổ chức công bố.

2. Hội đồng có thể làm việc trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp. Phiên họp, phiên chấm hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên không có xung đột lợi ích tham gia.

3. Phiếu chấm phải được gửi đúng thời hạn, có đầy đủ thông tin và được lưu vết trên hệ thống hoặc lập thành văn bản. Phiếu thiếu thông tin, gửi quá hạn không có lý do chính đáng hoặc có dấu hiệu bất thường được Tổ Thư ký hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét.

4. Biên bản Hội đồng phải ghi thời gian, hình thức làm việc, thành viên tham gia, nội dung thảo luận, kết quả biểu quyết, điểm chấm và ý kiến bảo lưu nếu có.

5. Các thành viên tuân thủ Điều 7, Điều 8 và quy định về xung đột lợi ích tại Quy chế này.

Điều 30. Xung đột lợi ích và xử lý khiếu nại chuyên môn

1. Xung đột lợi ích bao gồm quan hệ gia đình; quan hệ đại diện; đồng tác giả; cùng trực tiếp sản xuất, quản lý hoặc khai thác tác phẩm; lợi ích tài chính; đã hướng dẫn, cố vấn trực tiếp cho tác phẩm; hoặc quan hệ khác có thể ảnh hưởng tính khách quan.

2. Thành viên phải chủ động khai báo và không tiếp cận hồ sơ, thảo luận, chấm hoặc biểu quyết đối với tác phẩm có xung đột lợi ích. Tổ Thư ký hội đồng ghi nhận việc rút khỏi quy trình trong biên bản.

3. Khi có khiếu nại, Hội đồng cung cấp hồ sơ chuyên môn theo yêu cầu của Ban Tổ chức; không tự ý sửa kết quả đã được phê duyệt nếu chưa có căn cứ và quyết định của người có thẩm quyền.

Điều 31. Hiệu lực và giải thể

1. Thể lệ, Quy chế có hiệu lực kể từ ngày Quyết định ban hành có hiệu lực.

2. Các Hội đồng, Tổ Thư ký hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ, bàn giao đầy đủ hồ sơ và giải quyết xong các vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm./.

